

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 1580/2000/QĐ-
BLĐTBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2000

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*Về việc ban hành tạm thời danh mục nghề,
công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.*

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/ 03/ 1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 96/CP, ngày 07/ 12/ 1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Bộ Luật lao động ngày 23/ 6/ 1994;

Sau khi có ý kiến của Bộ Y-tế tại công văn số 10052/ YT-DP ngày 21/12/2000 về việc uỷ nhiệm cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản danh mục tạm thời: "Nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm".

Điều 2. Người lao động làm các nghề, công việc nói ở điều 1 được hưởng chế độ Bảo hộ lao động, Tiền lương và Bảo hiểm xã hội quy định tại Bộ Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Người lao động ở các ngành khác làm các nghề, công việc giống như các nghề, công việc nói ở điều 1, cũng được hưởng chế độ Bảo hộ lao động, Tiền lương và Bảo hiểm xã hội quy định tại Bộ Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành như các nghề, công việc nói ở điều 1;

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Đối với các nghề, công việc chưa được quy định trong các danh mục ban hành kèm theo Quyết định này, Quyết định số 1453/LĐTBXH-QĐ ngày 13/10/1995, Quyết định số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996, Quyết định số 1629/LĐTBXH-QĐ ngày 26/12/1996 và Quyết định số 190/1999/QĐ-BLĐTBXH, ngày 03/03/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động

-Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành cần soát xét và lập danh mục gửi Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Y-tế để xem xét và ban hành bổ sung./.

DANH MỤC NGHỀ, CÔNG VIỆC
ĐẶC BIỆT NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM (LOẠI VI,V)
VÀ NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM (LOẠI IV)
(Kèm theo Quyết định số 1580 / 2000/ QĐ-BLĐTBXH ngày 26/12/2000
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

1- CÔNG NGHIỆP

A- KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN CAO LẠNH

Số tt	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI V		
1	Bắn mìn để khai thác cao lanh	Làm việc ngoài trời nặng nhọc, nguy hiểm; chịu tác động của tiếng ồn, bụi đất đá có hàm lượng SiO ₂ cao.
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI IV		
1	Khai thác cao lanh thủ công tại mỏ lộ thiên	Làm việc ngoài trời thủ công, nặng nhọc; chịu tác động của nhiệt độ nóng, lạnh, gió chênh cao ở mong sâu và bụi đá có hàm lượng SiO ₂ cao.
2	Chế biến cao lanh thủ công	Công việc ngoài trời nặng nhọc, thủ công, đơn điệu; chịu tác động của bụi đất đá có hàm lượng SiO ₂ cao.

B- CƠ KHÍ

Số tt	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI IV		
1	Khoan, bào, tiện gang	Bụi, căng thẳng thị giác, tập trung chú ý cao.

C- ĐIỆN

Số tt	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI IV		
1	Nấu, trộn tằm, ép nhựa Bakelit	Công việc thủ công, nặng nhọc; tiếp xúc với nhiệt độ cao và hoá chất độc vượt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép (Phenol, Formalin, Amoniac...)

D- SẢN XUẤT GIẤY

Số tt	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI IV		
1	Trồng, chăm sóc và khai thác rừng (trong các lâm trường nguyên liệu giấy).	Làm việc ngoài trời; công việc thủ công, nặng nhọc; tiếp xúc với côn trùng gây bệnh.

E- SẢN XUẤT DẦU THỰCVẬT VÀ HƯƠNG LIỆU MỸ PHẨM

Số tt	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI IV		
1. 1	Ép dầu thực vật	Công việc bán thủ công, nặng nhọc; chịu tác động của nhiệt độ cao, bụi.
	Chế biến dầu thực vật (Trung hoà, tẩy màu, khử mùi, sản xuất Shortening, Magrine)	Làm việc trên sàn cao, trơn dễ bị trượt ngã. Chịu tác động của nóng, bụi, ồn.
	Bóc xếp, vận chuyển nguyên liệu và dầu thực vật thành phẩm	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc; chịu tác động của bụi, mùi ẩm mốc của nguyên liệu.

	Sản xuất than hoạt tính từ sọ dừa	Công việc bán thủ công, nặng nhọc; Chịu tác động của bụi than và nhiệt độ cao.
	Sấy nông sản	Công việc thủ công, nặng nhọc; tiếp xúc thường xuyên với nhiệt độ cao, bụi, nấm mốc và vi sinh vật gây bệnh.
	Nấu xà phòng thủ công	Công việc thủ công, nặng nhọc; tiếp xúc thường xuyên với xút (NaOH) và nhiệt độ cao.
	Xúc rửa bao bì đựng dầu (thùng phuy, can nhựa...)	Tiếp xúc thường xuyên với nước nóng, lạnh và hoá chất xúc rửa (NaOH), môi trường ẩm ướt, lao động thủ công đơn điệu.

F- RƯỢU- BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT

Số tt	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI V		
1	Tráng Parafin trong bể chứa rượu	Làm việc trong hầm kín, nóng, thiếu oxy, nồng độ hơi cồn cao. Tư thế lao động rất gò bó, công việc thủ công.
2	Lên men bia trong hầm lạnh	Công việc thủ công, nặng nhọc, làm việc trong môi trường lạnh ($2-5^{\circ}\text{C}$), ẩm ướt, nồng độ CO_2 cao.
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI IV		
1	Vận chuyển nguyên liệu nấu rượu, bia, nước giải khát	Công việc thủ công, nặng nhọc, làm việc trong môi trường bụi cao.
2	Xay nghiền nguyên liệu để sản xuất rượu, bia	Chịu tác động của tiếng ồn lớn, bụi nhiều. Công việc bán thủ công.
3	Vận hành thiết bị nấu nguyên	Công việc nặng nhọc, làm việc trong

	liệu sản xuất rượu .	môi trường nhiệt độ cao.
4	Đường hoá lên men trong qui trình sản xuất rượu.	Môi trường lao động ẩm, tiếp xúc với Focmon, CO ₂ , nấm và các hoá chất khác. Tư thế lao động gò bó, công việc nặng nhọc.
5	vận hành thiết bị chưng cất cồn	Làm việc trong môi trường nhiệt độ cao, tiếp xúc thường xuyên với hơi cồn, aldehyt và các hoá chất độc hại khác.
6	Phân tích kiểm tra chất lượng cồn trong qui trình sản xuất rượu, bia, nước giải khát.	Tiếp xúc thường xuyên với Etylic nồng độ cao và các hoá chất độc.
7	Chưng cất hương liệu sản xuất rượu mùi.	Làm việc trong môi trường nhiệt độ cao, tiếp xúc thường xuyên với cồn và các hương liệu. Tư thế lao động gò bó, công việc nặng nhọc.
8	Lên men hoa quả để sản xuất rượu vang.	Môi trường lao động ẩm ướt ,tiếp xúc thường xuyên với các loại vi sinh vật, khí CO ₂ . Tư thế lao động gò bó, công việc thủ công nặng nhọc.
9	Vận hành hệ thống máy nén khí lạnh bằng NH ₃ .	Làm việc trong môi trường nhiệt độ cao, tiếng ồn lớn, tiếp xúc thường xuyên với NH ₃ ảnh hưởng thần kinh.
10	Vận hành thiết bị thu hồi khí CO ₂ và bảo quản bình chứa CO ₂ .	Công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, tiếp xúc thường xuyên với CO ₂
11	Vận hành thiết bị nấu lọc bia, nước giải khát	Công việc bán thủ công nặng nhọc. Làm việc trong môi trường nhiệt độ